

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2732/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4
cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại Bộ, ngành địa phương năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại Bộ, ngành địa phương thực hiện trong các năm 2018 - 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020 định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 117/TTr-STTTT ngày 03/11/2020.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang. Tổng số: 744 thủ tục hành chính, bao gồm:

Phụ lục 1: Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của sở, ban, ngành tỉnh. Tổng số: 644 thủ tục hành chính.

Phụ lục 2: Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Tổng số: 100 thủ tục hành chính.

Danh mục dịch vụ công trực tuyến được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.kiengiang.gov.vn/>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính VPCP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, CVNC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, vvtu.

K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Đức Chín

PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Sở Văn hóa và Thể thao

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công	
I	Lĩnh vực: Di sản văn hóa (16 TTTC)		
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.	Mức độ 3	
2	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	Mức độ 3	
3	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật.	Mức độ 3	
4	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích.	Mức độ 3	
5	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật.	Mức độ 3	
6	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích.	Mức độ 3	
7	Xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập.	Mức độ 3	
8	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.		Mức độ 4
9	Cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích		Mức độ 4
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.		Mức độ 4



11	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập.		Mức độ 4
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích		Mức độ 4
13	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích		Mức độ 4
14	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương		Mức độ 4
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích		Mức độ 4
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.		Mức độ 4
II	Lĩnh vực: Nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh (01 TTHC)		
17	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	Mức độ 3	
III	Lĩnh vực: Nghệ thuật biểu diễn (05 TTHC)		
18	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	Mức độ 3	
19	Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Mức độ 3	
20	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	Mức độ 3	
21	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	Mức độ 3	
22	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	Mức độ 3	
IV	Lĩnh vực: Văn hóa cơ sở (14 TTHC)		
23	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke	Mức độ 3	

24	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	Mức độ 3	
25	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Mức độ 3	
26	Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Mức độ 3	
27	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Mức độ 3	
28	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội	Mức độ 3	
29	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	Mức độ 3	
30	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	Mức độ 3	
31	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	Mức độ 3	
32	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội	Mức độ 3	
33	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Mức độ 3	
34	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Mức độ 3	
35	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Mức độ 3	
36	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Mức độ 3	
37	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn		Mức độ 4
38	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo		Mức độ 4
V	Lĩnh vực: Điện ảnh (03 TTHC)		

39	Cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)	Mức độ 3	
40	Cấp giấy phép phổ biến phim	Mức độ 3	
41	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	Mức độ 3	
VI	Lĩnh vực: Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (12 TTHC)		
42	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Mức độ 3	
43	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Mức độ 3	
44	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Mức độ 3	
45	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Mức độ 3	
46	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Mức độ 3	
47	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao)	Mức độ 3	
48	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	Mức độ 3	
49	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	Mức độ 3	
50	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	Mức độ 3	



51	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	Mức độ 3	
52	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của UBND tỉnh)	Mức độ 3	
53	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	Mức độ 3	
VI	Lĩnh vực: Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh (05 TTHC)		
54	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao	Mức độ 3	
55	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương	Mức độ 3	
56	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	Mức độ 3	
57	Phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	Mức độ 3	
58	Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu	Mức độ 3	
VII	Lĩnh vực: Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (01 TTHC)		
59	Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	Mức độ 3	
VIII	Lĩnh vực: Thư viện (02 TTHC)		
60	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 2.000 bản trở lên	Mức độ 3	
61	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên	Mức độ 3	
IX	Lĩnh vực: Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa (05 TTHC)		
62	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao	Mức độ 3	
63	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh	Mức độ 3	

64	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	Mức độ 3	
65	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	Mức độ 3	
66	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	Mức độ 3	
X	Lĩnh vực: Thể dục thể thao (36 TTHC)		
67	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		Mức độ 4
68	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận		Mức độ 4
69	Đăng cai tổ chức Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		Mức độ 4
70	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao		Mức độ 4
71	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động billards & snooker		Mức độ 4
72	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn		Mức độ 4
73	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn		Mức độ 4
74	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá		Mức độ 4
75	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động cầu lông		Mức độ 4
76	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo		Mức độ 4

77	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karate		Mức độ 4
78	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao		Mức độ 4
79	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng		Mức độ 4
80	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động mô tô nước trên biển		Mức độ 4
81	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn Dù lượn và Điều bay		Mức độ 4
82	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn võ cổ truyền và vovinam		Mức độ 4
83	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin		Mức độ 4
84	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quần vợt		Mức độ 4
85	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quyền anh		Mức độ 4
86	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo		Mức độ 4
87	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ		Mức độ 4
88	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thẻ dục thể hình và Fitness		Mức độ 4
89	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động võ đạo giải trí		Mức độ 4
90	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp		Mức độ 4



91	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	Mức độ 4
92	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	Mức độ 4
93	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	Mức độ 4
94	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	Mức độ 4
95	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	Mức độ 4
96	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	Mức độ 4
97	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	Mức độ 4
98	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	Mức độ 4
99	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	Mức độ 4
100	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	Mức độ 4
101	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	Mức độ 4
102	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao	Mức độ 4
XI	Lĩnh vực: Nghệ thuật biểu diễn (03 TTTC)	
103	Thủ tục thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu	Mức độ 4
104	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	Mức độ 4
105	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Mức độ 4



XII	Lĩnh vực: Gia đình (12 TTHC)		
106	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		Mức độ 4
107	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		Mức độ 4
108	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình		Mức độ 4
109	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình		Mức độ 4
110	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình		Mức độ 4
111	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình		Mức độ 4
112	Cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình.		Mức độ 4
113	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		Mức độ 4
114	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		Mức độ 4
115	Cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình.		Mức độ 4
116	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		Mức độ 4
117	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 12 lĩnh vực, 117 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 55 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 62 thủ tục

PHỤ LỤC 1

Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Sở Y tế

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công
I	Lĩnh vực: Dược phẩm - Mỹ phẩm (18 TTHC)	
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	Mức độ 4
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	Mức độ 4
3	Cấp Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	Mức độ 4
4	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	Mức độ 4
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Mức độ 4
6	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Mức độ 4
7	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Mức độ 4
8	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	Mức độ 4
9	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Mức độ 4

10	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)	Mức độ 4
11	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Mức độ 4
12	Công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	Mức độ 4
13	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	Mức độ 4
14	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Mức độ 4
15	Điều chỉnh công bố cơ sở tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	Mức độ 4
16	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Mức độ 4
17	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Mức độ 4
18	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 01 lĩnh vực, 18 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 00 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 18 thủ tục



PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Sở Xây dựng

STT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công
I	Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng (14 TTHC)	
1	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp	Mức độ 4
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	Mức độ 4
3	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	Mức độ 4
4	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	Mức độ 4
5	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	Mức độ 4
6	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	Mức độ 4
7	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	Mức độ 4
8	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	Mức độ 4
9	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Mức độ 4
10	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	Mức độ 4
11	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	Mức độ 4
12	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Mức độ 4

13	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề)	Mức độ 4
14	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	Mức độ 4
II	Lĩnh vực: Kinh doanh bất động sản (02 TTHC)	
15	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	Mức độ 4
16	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng, do hết hạn (hoặc gần hết hạn)	Mức độ 4
III	Lĩnh vực: Vật liệu xây dựng (01 TTHC)	
17	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 03 lĩnh vực, 17 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 07 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 0

PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Sở Tư pháp

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công
I	Lĩnh vực: Chứng thực (01 TTHC)	
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	Mức độ 3
II	Lĩnh vực: Quốc tịch (02 TTHC)	
2	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Mức độ 3
3	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Mức độ 3
III	Lĩnh vực: Công chứng (01 TTHC)	
4	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	Mức độ 3
IV	Lĩnh vực: Tư vấn pháp luật (01 TTHC)	
5	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Tư vấn pháp luật, Chi nhánh	Mức độ 3
V	Lĩnh vực: Lý lịch Tư pháp (02 TTHC)	
6	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Mức độ 3
7	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Mức độ 3

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 05 lĩnh vực, 07 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 07 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 0

PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công
I	Lĩnh vực: Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử (06 TTHC)	
1	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Mức độ 4
2	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Mức độ 4
3	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Mức độ 4
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Mức độ 4
5	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Mức độ 4
6	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Mức độ 4
II	Lĩnh vực: Báo chí (03 TTHC)	
7	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	Mức độ 4
8	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	Mức độ 4
9	Cho phép hợp báo (trong nước)	Mức độ 4
III	Lĩnh vực: Xuất bản (08 TTHC)	
10	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Mức độ 4
11	Cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Mức độ 4
12	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Mức độ 4
13	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	Mức độ 4

14	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Mức độ 4
15	Cấp giấy phép hoạt động in	Mức độ 4
16	Đăng ký hoạt động cơ sở in	Mức độ 4
17	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	Mức độ 4
IV	Lĩnh vực: Bưu chính (03 TTHC)	
18	Cấp giấy phép bưu chính	Mức độ 4
19	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Mức độ 4
20	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 04 lĩnh vực, 20 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 00 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 20 thủ tục



PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Lĩnh vực/ Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công	
I	Lĩnh vực: Tài nguyên nước (04 TTHC)		
1	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Mức độ 3	
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Mức độ 3	
3	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Mức độ 3	
4	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2007/NĐ-CP có hiệu lực thi hành	Mức độ 3	
II	Lĩnh vực: Địa chất và Khoáng sản (01 TTHC)		
5	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Mức độ 3	
III	Lĩnh vực: Môi trường (02 TTHC)		
6	Đăng ký xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Mức độ 3	
7	Cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại		Mức độ 4
IV	Lĩnh vực: Đất đai (03 TTHC)		
8	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Mức độ 3	
9	Đăng ký Quyền sử dụng đất lần đầu	Mức độ 3	
10	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Mức độ 3	

Ghi chú:



PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Sở Tài chính

STT	Lĩnh vực/ Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công
I	Lĩnh vực: Tài chính - Ngân sách (01 TTHC)	
1	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 01 lĩnh vực, 01 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 00 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 01 thủ tục

PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên

Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công	
I	Lĩnh vực: Thủy sản (02 TTHC)		
1	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	Mức độ 3	
2	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	Mức độ 3	
II	Lĩnh vực: Bảo vệ thực vật (04 TTHC)		
3	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	Mức độ 3	
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		Mức độ 4
5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		Mức độ 4
6	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)		Mức độ 4
III	Lĩnh vực: Thú y (08 TTHC)		
7	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tự vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)		Mức độ 4
8	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)		Mức độ 4

9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Mức độ 4
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Mức độ 4
11	Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm	Mức độ 4
12	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	Mức độ 4
13	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	Mức độ 4
14	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	Mức độ 4
IV	Lĩnh vực: Nông lâm và Thủy sản (04)	
15	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	Mức độ 4
16	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	Mức độ 4
17	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	Mức độ 4
18	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	Mức độ 4
V	Lĩnh vực: Lâm nghiệp (02 TTHC)	
19	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Mức độ 4
20	Xác nhận bảng kê lâm sản	Mức độ 4
VI	Lĩnh vực: Thủy sản	
21	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	Mức độ 4
22	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	Mức độ 4
23	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	Mức độ 4



24	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá		Mức độ 4
VII	Lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (06 TTHC)		
25	Công nhận làng nghề		Mức độ 4
26	Công nhận nghề truyền thống		Mức độ 4
27	Công nhận làng nghề truyền thống		Mức độ 4
28	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh		Mức độ 4
29	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón		Mức độ 4
30	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón		Mức độ 4
VIII	Lĩnh vực: Trồng trọt		
31	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm		Mức độ 4
32	Cấp Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, nông sản		Mức độ 4
33	Cấp Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, nông sản. (Trường hợp trước 6 tháng tính đến ngày giấy CN ATTP hết hạn) *		Mức độ 4
34	Cấp lại Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, nông sản		Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 08 lĩnh vực, 34 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 03 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 30 thủ tục

PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Sở Nội vụ

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công	
I	Lĩnh vực: Tổ chức phi chính phủ (13 TTHC)		
1	Công nhận Ban vận động thành lập hội	Mức độ 3	
2	Thành lập hội	Mức độ 3	
3	Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội	Mức độ 3	
4	Đổi tên hội	Mức độ 3	
5	Hội tự giải thể	Mức độ 3	
6	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Mức độ 3	
7	Cho phép hội đặt văn phòng đại diện	Mức độ 3	
8	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Mức độ 3	
9	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Mức độ 3	
10	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi tạm đình chỉ hoạt động	Mức độ 3	
11	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Mức độ 3	
12	Đổi tên quỹ	Mức độ 3	
13	Quỹ tự giải thể	Mức độ 3	
II	Lĩnh vực: Thi đua khen thưởng (09 TTHC)		

14	Tặng thưởng bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Mức độ 3	
15	Tặng cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Mức độ 3	
16	Tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Mức độ 3	
17	Tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc	Mức độ 3	
18	Tặng thưởng bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	Mức độ 3	
19	Tặng cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	Mức độ 3	
20	Tặng thưởng bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đợt xuất	Mức độ 3	
21	Tặng thưởng bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho gia đình	Mức độ 3	
22	Tặng thưởng bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại	Mức độ 3	
III	Lĩnh vực: Công chức		
23	Thi tuyển công chức		Mức độ 4
24	Thi nâng ngạch công chức		Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 03 lĩnh vực, 24 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 22 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 02 thủ tục

PHỤ LỤC

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Sở Ngoại vụ

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công
I	Lĩnh vực: Quản lý các hoạt động đối ngoại	
1	Cho phép Đoàn ra	Mức độ 3
2	Cho phép Đoàn vào	Mức độ 3
3	Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế	Mức độ 3

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 01 lĩnh vực, 03 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 03 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 00 thủ tục



PHỤ LỤC 1**Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)***Đơn vị: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công	
I	Lĩnh vực: Việc làm (02 TTHC)		
1	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Mức độ 3	
2	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		Mức độ 4
II	Lĩnh vực: Lao động ngoài nước		
3	Đăng ký hợp đồng cá nhân	Mức độ 3	
4	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	Mức độ 3	
III	Lĩnh vực: Lao động, Tiền lương, Quan hệ lao động		
5	Đăng ký Nội quy Lao động	Mức độ 3	

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 03 lĩnh vực, 05 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 04 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 01 thủ tục



PHỤ LỤC 1**Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)***Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ**

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công
I	Lĩnh vực: Hoạt động Khoa học và Công nghệ (19 TTHC)	
1	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Mức độ 3
2	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN	Mức độ 3
3	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN	Mức độ 3
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức KH&CN	Mức độ 3
5	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN	Mức độ 3
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN	Mức độ 3
7	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ KH&CN do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực KH&CN tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Mức độ 3
8	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước	Mức độ 3
9	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	Mức độ 3
10	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	Mức độ 3
11	Đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia	Mức độ 3
12	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	Mức độ 3

13	Đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước	Mức độ 3	
14	Đặt và tặng giải thưởng về KH&CN của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Mức độ 3	
15	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Mức độ 3	
16	Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Mức độ 3	
17	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Mức độ 3	
18	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN	Mức độ 3	
19	Thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN	Mức độ 3	
II	Lĩnh vực: Sở hữu trí tuệ (02 TTHC)		
20	Cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Mức độ 3	
21	Cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Mức độ 3	
III	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (02 TTHC)		
22	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	Mức độ 3	
23	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	Mức độ 3	
IV	Lĩnh vực: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (03 TTHC)		
24	Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm hàng hóa của tổ chức, cá nhân	Mức độ 3	
25	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ KH&CN ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận	Mức độ 3	
26	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ KH&CN ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	Mức độ 3	
V	Lĩnh vực: Hoạt động Khoa học và Công nghệ (02 TTHC)		
27	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Mức độ 4

28	Cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN		Mức độ 4
VI	Lĩnh vực: Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (05 TTHC)		
29	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)		Mức độ 4
30	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)		Mức độ 4
31	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế		Mức độ 4
32	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)		Mức độ 4
33	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)		Mức độ 4
VII	Lĩnh vực: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (06 TTHC)		
34	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu		Mức độ 4
35	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận		Mức độ 4
36	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh		Mức độ 4
37	Công bố sử dụng dấu định lượng		Mức độ 4
38	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu		Mức độ 4
39	Điều chỉnh nội dung của bản công bố sử dụng dấu định lượng		Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 07 lĩnh vực, 39 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 27 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 12 thủ tục

PHỤ LỤC 1**Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)***Đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư**

STT	Lĩnh vực/ Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công	
I	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã (13 TTHC)		
1	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Mức độ 3	
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Mức độ 3	
3	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	Mức độ 3	
4	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	Mức độ 3	
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	Mức độ 3	
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	Mức độ 3	
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	Mức độ 3	
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Mức độ 3	
9	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Mức độ 3	
10	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	Mức độ 3	
11	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Mức độ 3	
12	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Mức độ 3	



13	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	Mức độ 3	
II	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (78 TTHC)		
14	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân		Mức độ 4
15	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên		Mức độ 4
16	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên		Mức độ 4
17	Đăng ký thành lập công ty cổ phần		Mức độ 4
18	Đăng ký thành lập công ty hợp danh		Mức độ 4
19	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		Mức độ 4
20	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		Mức độ 4
21	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh		Mức độ 4
22	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần		Mức độ 4
23	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		Mức độ 4
24	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		Mức độ 4
25	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức		Mức độ 4
26	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước		Mức độ 4
27	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế		Mức độ 4
28	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		Mức độ 4
29	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp		Mức độ 4



30	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	Mức độ 4
31	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	Mức độ 4
32	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	Mức độ 4
33	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Mức độ 4
34	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Mức độ 4
35	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	Mức độ 4
36	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	Mức độ 4
37	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Mức độ 4
38	Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Mức độ 4
39	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Mức độ 4
40	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Mức độ 4
41	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Mức độ 4
42	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Mức độ 4
43	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	Mức độ 4
44	Thông báo lập địa điểm doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Mức độ 4

45	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Mức độ 4
46	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Mức độ 4
47	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Mức độ 4
48	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Mức độ 4
49	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	Mức độ 4
50	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	Mức độ 4
51	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Mức độ 4
52	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	Mức độ 4
53	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	Mức độ 4
54	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	Mức độ 4
55	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	Mức độ 4
56	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	Mức độ 4
57	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	Mức độ 4
58	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Mức độ 4
59	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Mức độ 4
60	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	Mức độ 4
61	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Mức độ 4
62	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Mức độ 4
63	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	Mức độ 4

64	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	Mức độ 4
65	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Mức độ 4
66	Giải thể doanh nghiệp	Mức độ 4
67	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	Mức độ 4
68	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Mức độ 4
69	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Mức độ 4
70	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	Mức độ 4
71	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	Mức độ 4
72	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	Mức độ 4
73	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	Mức độ 4
74	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	Mức độ 4
75	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Mức độ 4
76	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	Mức độ 4
77	Giải thể công ty TNHH một thành viên	Mức độ 4
78	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Mức độ 4
79	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Mức độ 4
80	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Mức độ 4
81	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Mức độ 4
82	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Mức độ 4
83	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Mức độ 4
84	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Mức độ 4
85	Chuyên cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	Mức độ 4

86	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Mức độ 4
87	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Mức độ 4
88	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Mức độ 4
89	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Mức độ 4
90	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	Mức độ 4
91	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn	Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 02 lĩnh vực, 91 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 13 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 78 thủ tục



PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Sở Giao thông vận tải

STT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công
I	Lĩnh vực: Đường bộ (20 TTHC)	
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Mức độ 4
2	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	Mức độ 4
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến	Mức độ 4
4	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	Mức độ 4
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	Mức độ 4
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Mức độ 4
7	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Mức độ 4
8	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Mức độ 4
9	Xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng	Mức độ 4
10	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	Mức độ 4



11	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	Mức độ 4
12	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Mức độ 4
13	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	Mức độ 4
14	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác	Mức độ 4
15	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	Mức độ 4
16	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	Mức độ 4
17	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Mức độ 4
18	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Mức độ 4
19	Đăng ký khai thác tuyến	Mức độ 4
20	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Mức độ 4
II	Lĩnh vực: Đường thủy nội địa (14 TTHC)	
21	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông	Mức độ 4
22	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	Mức độ 4
23	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Mức độ 4
24	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Mức độ 4
25	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải	Mức độ 4
26	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Mức độ 4
27	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Mức độ 4

28	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Mức độ 4
29	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Mức độ 4
30	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Mức độ 4
31	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Mức độ 4
32	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Mức độ 4
33	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Mức độ 4
34	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 02 lĩnh vực, 34 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 00 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 34 thủ tục



PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công	
I	Giáo dục và đào tạo (76 TTHC)		
1	Phê duyệt liên kết giáo dục		Mức độ 4
2	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục		Mức độ 4
3	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết.		Mức độ 4
4	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		Mức độ 4
5	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		Mức độ 4
6	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam		Mức độ 4
7	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		Mức độ 4
8	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		Mức độ 4

9	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		Mức độ 4
10	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		Mức độ 4
11	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục		Mức độ 4
12	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại		Mức độ 4
13	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông		Mức độ 4
14	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)		Mức độ 4
15	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục		Mức độ 4
16	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục		Mức độ 4
17	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại		Mức độ 4
18	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên		Mức độ 4
19	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên		Mức độ 4
20	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú		Mức độ 4
21	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục		Mức độ 4
22	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú		Mức độ 4

23	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	Mức độ 4
24	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh.	Mức độ 4
25	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại.	Mức độ 4
26	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên.	Mức độ 4
27	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	Mức độ 4
28	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	Mức độ 4
29	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	Mức độ 4
30	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	Mức độ 4
31	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	Mức độ 4
32	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	Mức độ 4
33	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thực	Mức độ 4
34	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	Mức độ 4
35	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Mức độ 4
36	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Mức độ 4



37	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp		Mức độ 4
38	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục		Mức độ 4
39	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học		Mức độ 4
40	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)		Mức độ 4
41	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)		Mức độ 4
42	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông		Mức độ 4
43	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên.	Mức độ 3	
44	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Mức độ 3	
45	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng GD.	Mức độ 3	
46	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	Mức độ 3	
47	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	Mức độ 3	
48	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Mức độ 3	
49	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	Mức độ 3	
50	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	Mức độ 3	
51	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	Mức độ 3	

52	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	Mức độ 3	
53	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	Mức độ 3	
54	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	Mức độ 3	
55	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Mức độ 3	
56	Xét, cấp học bổng chính sách	Mức độ 3	
57	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Mức độ 3	
58	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Mức độ 3	
59	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	Mức độ 3	
60	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Mức độ 3	
61	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	Mức độ 3	
62	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên.	Mức độ 3	
63	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Mức độ 3	
64	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Mức độ 3	
65	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Mức độ 3	
66	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Mức độ 3	

67	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục.	Mức độ 3	
68	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	Mức độ 3	
69	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	Mức độ 3	
70	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	Mức độ 3	
71	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	Mức độ 3	
72	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Mức độ 3	
73	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Mức độ 3	
74	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Mức độ 3	
75	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và trường phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Mức độ 3	
76	Xét, cấp học bổng chính sách	Mức độ 3	
II	Quy chế tuyển sinh (05 THPT)		
77	Đăng ký xét tuyển đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non	Mức độ 3	
78	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Mức độ 3	
79	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT)	Mức độ 3	

80	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	Mức độ 3	
81	Nhập học vào trường đã trúng tuyển	Mức độ 3	
III	Văn bằng, chứng chỉ (03 TTHC)		
82	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Mức độ 3	
83	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Mức độ 3	
84	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	Mức độ 3	

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 03 lĩnh vực, 84 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 42 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 42 thủ tục



1

PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Sở Du lịch

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công
I	Lĩnh vực: Lữ hành (19 TTHC)	
1	Cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Mức độ 3
2	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Mức độ 3
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	Mức độ 3
4	Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	Mức độ 3
5	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	Mức độ 3
6	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Mức độ 3
7	Công nhận điểm du lịch cấp tỉnh	Mức độ 3
8	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Mức độ 3
9	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	Mức độ 3
10	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	Mức độ 3
11	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	Mức độ 3



12	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Mức độ 3	
13	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		Mức độ 4
14	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		Mức độ 4
15	Cấp lại thẻ Hướng dẫn viên du lịch trong trường hợp thẻ bị mất, bị hư hỏng hoặc thay đổi thông tin trên thẻ		Mức độ 4
16	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		Mức độ 4
17	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế		Mức độ 4
18	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		Mức độ 4
19	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		Mức độ 4
II	Lĩnh vực: Dịch vụ du lịch khác (04 TTHC)		
20	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		Mức độ 4
21	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		Mức độ 4
22	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		Mức độ 4
23	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		Mức độ 4
24	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		Mức độ 4
III	Lĩnh vực: Cơ sở lưu trú du lịch (01 TTHC)		
25	Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: Hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)		Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 03 lĩnh vực, 25 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 12 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 13 thủ tục

PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Sở Công Thương

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công
I	Lĩnh vực: Công nghiệp tiêu dùng (02 TTHC)	
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Mức độ 3
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Mức độ 3
II	Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước (06 TTHC)	
3	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Mức độ 3
4	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Mức độ 3
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Mức độ 3
6	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Mức độ 3
7	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Mức độ 3
8	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Mức độ 3
III	Lĩnh vực: Xúc tiến thương mại (06 TTHC)	
9	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Mức độ 3
10	Thông báo thực hiện khuyến mại	Mức độ 3

11	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính mai rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Mức độ 3
12	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Mức độ 3
13	Đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Mức độ 3
14	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ triển lãm thương mại tại Việt Nam	Mức độ 3
IV	Lĩnh vực: Quản lý cạnh tranh (03 TTTC)	
15	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	Mức độ 3
16	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Mức độ 3
17	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	Mức độ 3
V	Lĩnh vực: Giám định thương mại	
18	Đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại	Mức độ 3
19	Đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại	Mức độ 3



Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 05 lĩnh vực, 19 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 19 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 00 thủ tục

1

PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công	
I	Lĩnh vực: Đầu tư (04 TTHC)		
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	Mức độ 3	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mức độ 3	
3	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Hợp đồng hợp tác kinh doanh)	Mức độ 3	
4	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mức độ 3	
II	Lĩnh vực: Thương mại quốc tế (10 TTHC)		
5	Cấp Giấy phép kinh doanh bổ sung mục tiêu hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Mức độ 3	
6	Cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Mức độ 3	
7	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Mức độ 3	
8	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Mức độ 3	



9	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế (Đối với trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện)	Mức độ 3	
10	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế (Đối với trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức)	Mức độ 3	
11	Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Mức độ 3	
12	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Mức độ 3	
13	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Mức độ 3	
14	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Mức độ 3	
III	Lĩnh vực: Xây dựng (01 TTHC)		
15	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trong Khu công nghiệp và trong các khu chức năng thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	Mức độ 3	
IV	Lĩnh vực: Môi trường (03 TTHC)		
16	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản đối với cơ sở có dự án đầu tư (trong khu công nghiệp, khu kinh tế)	Mức độ 3	
17	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với cơ sở có dự án đầu tư (trong khu công nghiệp, khu kinh tế)		Mức độ 4

18	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư (trong khu công nghiệp, khu kinh tế)		Mức độ 4
V	Lĩnh vực: Lao động, tiền lương, tiền công (03 TTHC)		
17	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế		Mức độ 4
18	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế		Mức độ 4
19	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế		Mức độ 4
VI	Lĩnh vực: Việc làm (05 TTHC)		
20	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu		Mức độ 4
21	Thu hồi Giấy phép lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp		Mức độ 4
22	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động		Mức độ 4
23	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		Mức độ 4
24	Cấp lại Giấy phép lao động		Mức độ 4
VII	Lĩnh vực: Đầu tư (07 TTHC)		
25	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư		Mức độ 4
26	Giãn tiến độ đầu tư		Mức độ 4
27	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)		Mức độ 4
28	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý		Mức độ 4
29	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Mức độ 4
30	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Mức độ 4

31	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý		Mức độ 4
VIII	Lĩnh vực: Lao động nước ngoài (01 TTHC)		
34	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập có thời hạn dưới 90 ngày		Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 08 lĩnh vực, 34 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 16 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 18 thủ tục



PHỤ LỤC 1

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công	
I	Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng (06 TTHC)		
1	Thẩm định, phê duyệt dự án/Dự án điều chỉnh hoặc Thẩm định thiết kế cơ sở/Thiết kế cơ sở điều chỉnh trên địa bàn huyện Phú Quốc	Mức độ 3	
2	Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh trên địa bàn huyện Phú Quốc	Mức độ 3	
3	Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng/ Thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh trên địa bàn huyện Phú Quốc	Mức độ 3	
4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với dự án hoàn thành, hạng mục công trình hoàn thành; dự án dừng thực hiện vĩnh viễn có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị trên địa bàn huyện Phú Quốc (đối với các dự án do Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc quyết định đầu tư).	Mức độ 3	
5	Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng, công trình quảng cáo, các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc dự án trên địa bàn huyện Phú Quốc	Mức độ 3	
6	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng, công trình quảng cáo, các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc dự án trên địa bàn huyện Phú Quốc	Mức độ 3	



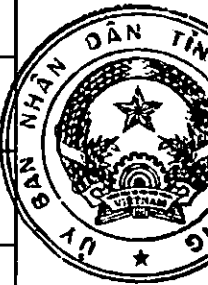
II	Lĩnh vực: Quản lý chất lượng		
7	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn huyện Phú Quốc	Mức độ 3	
III	Lĩnh vực: Phát triển đô thị (01 TTHC)		
8	Thẩm định Hồ sơ đề xuất chấp thuận đầu tư và hồ sơ đề xuất chấp thuận đầu tư/ thẩm định điều chỉnh đối với các dự án nhà ở trên địa bàn huyện Phú Quốc thuộc thẩm quyền Quyết định Chấp thuận đầu tư của UBND tỉnh	Mức độ 3	
IV	Lĩnh vực: Quy hoạch kiến trúc (02 TTHC)		
9	Thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ/ Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	Mức độ 3	
10	Thẩm định phê duyệt đồ án/ Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	Mức độ 3	
V	Lĩnh vực: Đất đai (02 TTHC)		
11	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao trên địa bàn huyện Phú Quốc	Mức độ 13	
12	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn huyện Phú Quốc	Mức độ 3	
VI	Lĩnh vực: Lao động, tiền lương, quan hệ lao động (02 TTHC)		
13	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4

14	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
VII	Lĩnh vực: Việc làm (03 TTHC)		
15	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
16	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động trên địa bàn huyện Phú Quốc.		Mức độ 4
17	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc.		Mức độ 4
18	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc.		Mức độ 4
VIII	Lĩnh vực: Lao động nước ngoài		
19	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập có thời hạn dưới 90 ngày trên địa bàn huyện Phú Quốc.		Mức độ 4
IX	Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa (06 TTHC)		
20	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
21	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
22	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
23	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
24	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
25	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
X	Lĩnh vực: Đầu thầu (02 TTHC)		
26	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
27	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
XI	Lĩnh vực: Thương mại quốc tế (10 TTHC)		

28	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
29	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc (đối với trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện)		Mức độ 4
30	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc (đối với trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức)		Mức độ 4
31	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
32	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
33	Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
34	Cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế		Mức độ 4
35	Cấp Giấy phép kinh doanh bổ sung mục tiêu hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
36	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
37	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn huyện Phú Quốc		Mức độ 4
XII	Lĩnh vực: Đầu tư Việt Nam (26 TTHC)		


 KIẾN GIẢM

38	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		Mức độ 4
39	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		Mức độ 4
40	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		Mức độ 4
41	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		Mức độ 4
42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		Mức độ 4
43	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		Mức độ 4
44	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Mức độ 4
45	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)		Mức độ 4
46	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Mức độ 4
47	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ		Mức độ 4
48	Chuyển nhượng dự án đầu tư		Mức độ 4
49	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế		Mức độ 4
50	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài		Mức độ 4
51	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Mức độ 4
52	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Mức độ 4



53	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Mức độ 4
54	Giãn tiến độ đầu tư		Mức độ 4
55	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư		Mức độ 4
56	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư		Mức độ 4
57	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		Mức độ 4
58	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		Mức độ 4
59	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương		Mức độ 4
60	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư		Mức độ 4
61	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư		Mức độ 4
62	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý		Mức độ 4
63	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý		Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 12 lĩnh vực, 63 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 12 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 51 thủ tục

PHỤ LỤC 2

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Huyện, thành phố

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công	
I	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (16 TTHC)		
1	Đăng ký thành lập hợp tác xã	Mức độ 3	
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Mức độ 3	Mức độ 4
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Mức độ 3	
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Mức độ 3	
5	Đăng ký khi hợp tác xã chia	Mức độ 3	
6	Đăng ký khi hợp tác xã tách	Mức độ 3	
7	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	Mức độ 3	
8	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	Mức độ 3	
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	Mức độ 3	



10	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	Mức độ 3	
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Mức độ 3	
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	Mức độ 3	
13	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Mức độ 3	
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Mức độ 3	
15	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Mức độ 3	
16	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	Mức độ 3	
II	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh (05 TTHC)		
17	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh		Mức độ 4
18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh		Mức độ 4
19	Thông báo chấm dứt kinh doanh đối với hộ kinh doanh		Mức độ 4
20	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với hộ kinh doanh		Mức độ 4
21	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh (trường hợp bị mất, rách, cháy, nát,...)		Mức độ 4
III	Lĩnh vực: Môi trường (01 TTHC)		
22	Đăng ký xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Mức độ 3	
IV	Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng (01 TTHC)		

23	Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khi di tích lịch sử - văn hóa thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh	Mức độ 3	
V	Lĩnh vực: Hạ tầng kỹ thuật (01 TTHC)		
25	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Mức độ 3	
VI	Lĩnh vực: Hộ tịch (16 TTHC)		
26	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Mức độ 3	
27	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Mức độ 3	
28	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Mức độ 3	
29	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Mức độ 3	
30	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	Mức độ 3	
31	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Mức độ 3	
32	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Mức độ 3	
33	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Mức độ 3	
34	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Mức độ 3	
35	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		Mức độ 4

36	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		Mức độ 4
37	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài		Mức độ 4
38	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		Mức độ 4
39	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		Mức độ 4
40	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài		Mức độ 4
41	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài		Mức độ 4
VII	Lĩnh vực: Chứng thực (12 TTHC)		
42	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Mức độ 3	
43	Chứng thực việc sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Mức độ 3	
44	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Mức độ 3	
45	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp		Mức độ 4
46	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp		Mức độ 4
47	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		Mức độ 4
48	Cấp bản sao từ sổ gốc		Mức độ 4
49	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản		Mức độ 4
50	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản		Mức độ 4



51	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản		Mức độ 4
52	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)		Mức độ 4
53	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		Mức độ 4
VIII	Lĩnh vực: Đất đai (09 TTHC)		
54	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	Mức độ 3	
55	Đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Mức độ 3	
56	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Mức độ 3	
57	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Mức độ 3	
58	Giao đất, cho thuê đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	Mức độ 3	
59	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Mức độ 3	
60	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Mức độ 3	
61	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Mức độ 3	
62	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Mức độ 3	
IX	Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo (02 TTHC)		

63	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Mức độ 3	
64	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở		Mức độ 4
IX	Lĩnh vực: Viễn thông và Internet (05 TTHC)		
65	Báo cáo tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Mức độ 3	
66	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Mức độ 3	
67	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Mức độ 3	
68	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Mức độ 3	
69	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Mức độ 3	
X	Lĩnh vực: Văn hóa cơ sở (08 TTHC)		
70	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke (do cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện cấp)	Mức độ 3	
71	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	Mức độ 3	
72	Công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương	Mức độ 3	
73	Công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương	Mức độ 3	
74	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	Mức độ 3	
75	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	Mức độ 3	
76	Công nhận lần đầu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	Mức độ 3	



77	Công nhận lại “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	Mức độ 3	
XI	Lĩnh vực: Kinh doanh dầu khí (03 TTHC)		
78	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Mức độ 3	
79	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Mức độ 3	
80	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Mức độ 3	
XII	Lĩnh vực: Công nghiệp địa phương (01 TTHC)		
81	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	Mức độ 3	
XIII	Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa (09 TTHC)		
82	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Mức độ 3	
83	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Mức độ 3	
84	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Mức độ 3	
85	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		Mức độ 4
86	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		Mức độ 4
87	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		Mức độ 4
88	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu		Mức độ 4
89	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu		Mức độ 4

90	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu		Mức độ 4
XIV	Lĩnh vực: Xuất bản		
91	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy		Mức độ 4
92	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy		Mức độ 4
XV	Lĩnh vực: Thi đua khen thưởng (08 TTHC)		
93	Tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở		Mức độ 4
94	Tặng danh hiệu lao động tiên tiến		Mức độ 4
95	Tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến		Mức độ 4
96	Tặng danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa		Mức độ 4
97	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại		Mức độ 4
98	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề		Mức độ 4
99	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị		Mức độ 4
100	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất		Mức độ 4

Ghi chú:

- Tổng số lĩnh vực/thủ tục: 15 lĩnh vực, 100 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 3: 61 thủ tục
- Dịch vụ công mức độ 4: 39 thủ tục